

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2021/HS-ST**

Ngày 16/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

01/ **Phạm Văn T**; sinh năm 1989 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, TP, C; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới T1: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm 1969; Vợ tên Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền S: Không.

Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, Th phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình S sơ thẩm số: 04/2018/HS-ST ngày 14/3/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021, (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

02/ **Nguyễn Quốc S**; sinh năm 1991 tại Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới T1: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn

Th (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1954; Vợ tên Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

01/ Anh **Danh Kh**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: ấp L, xã H, huyện A, tỉnh K

02/ Anh **Võ Cà X**, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Trú tại: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh K

03/ Anh **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh K

04/ Chị **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh K

5/ Anh **Nhan Trung H**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh A

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Danh Tài Th**, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh K

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 22 giờ, ngày 27 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Quốc S mượn xe mô tô loại wave, màu đen (S không nhớ biển số) của một người bạn tên H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) để đi công việc ở ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K. Khi S đi đến đoạn trụ sở ấp M, xã B thì rẽ vào lộ bê tông đi được 01 km, S phát hiện 01 xe mô tô loại Yamaha Sirius màu trắng, đen biển số 68L1-112.05 do ông Danh Kh đang quản lý đậu trước nhà người dân (chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Thị M1, chị M1 cho ông Kh mượn), còn ông Kh thì nằm ngủ gần đó. Lúc này, S điện thoại cho Phạm Văn T, sinh năm 1989, cư trú ấp T, xã T, huyện T, TP, C rủ T trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó, T đi xe ôm từ Thành phố Rạch Giá vào đến ngã ba Minh Lương. S điều khiển xe đi đón T rồi cả hai cùng nhau quay lại chỗ anh Kh đang ngủ. Đến nơi, S đậu xe ở bên ngoài cạnh đường, T lén lút đi đến nơi đậu chiếc xe 68L1-112.05 dùng cây tua vít bằng kim loại đã chuẩn bị sẵn bẻ khóa xe lấy trộm chiếc xe trên. Sau khi lấy trộm được xe, T

điều khiển xe vừa trộm được và S điều khiển xe wave màu đen đi đến phòng trọ của Nguyễn M K, sinh năm 1991, tại phòng trọ số 3, Nhà trọ “3333” trên đường Ngô Thời Nhiệm, phường An Bình, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, K là bạn của S. Tại đây, S hỏi K có cầm xe không thì K không đồng ý cầm. S và T mới để xe ở bên ngoài lối đi gần phòng trọ của K rồi đi về ngủ. Anh Kh sau khi phát hiện mất xe đã đến Công an xã Bình an để trình báo S việc. Đến sáng ngày 28 tháng 01 năm 2021, S đi ra lấy chiếc xe trộm cắp rồi chạy đến tiệm game bắn cá ở phía sau Bến xe khách tỉnh Kiên Giang để gặp T để bàn T1 việc bán xe vừa trộm được thì bị Lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang phát hiện và mời về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T và S đều thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/HĐĐGTS ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình Sự huyện Châu Thành: 01 xe mô tô loại Yamaha Sirius màu trắng, đen biển số 68L1-112.05, số khung: C6K0FY237308, số máy: 5C6K237303 có trị giá: 10.407.605 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Văn T khai nhận ngoài vụ trộm thực hiện cùng S vào ngày 27/01/2021, T còn tự mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Châu Thành, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 03 giờ, ngày 19 tháng 01 năm 2021, Phạm Văn T một mình đi bộ từ hướng M Lương về Tà Niên để tìm tài sản trộm cắp, khi đi đến nhà trọ “Ngọc Trân” thuộc ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, T nhìn thấy có nhiều xe mô tô đậu trước dãy phòng trọ không có người trông giữ. Lúc này, T đi bộ vào trong dãy nhà trọ thấy 02 chiếc xe gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại wave màu trắng, biển số kiểm soát 68G1-283.03 của anh Võ Cà X và một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc biển số 68G1-674.34 của Nguyễn Hoàng M đang đậu tại đây nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. T lén lút đi đến cạnh chiếc xe biển số kiểm soát 68G1-283.03 dùng tua vít đã chuẩn bị sẵn cắm vào ổ khóa xe thì khởi động được chiếc xe này, T tiếp tục tháo dây mát của chiếc xe mô tô biển số 68G1-674.34 để sẵn mục đích để có thể dễ dàng quay lại lấy trộm thêm chiếc xe trên. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 68G1-283.03 về phòng trọ của Nguyễn M K rồi gửi xe tại đây. T bắt xe ôm quay lại nhà trọ “Ngọc Trân” tiếp tục lấy trộm chiếc xe 68G1-674.34 rồi chạy về nhà trọ của T thuê tại thành phố Rạch Giá. Đến khoảng 10 giờ, ngày 19 tháng 01 năm 2021, T kiểm tra trong cốp xe biển số kiểm soát 68G1-283.03 thấy có giấy

đăng ký xe nên T điều khiển chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ “Thanh Thủy” thuộc ấp B, xã M, huyện C, tỉnh K. Tại đây, T dùng tên “Lý Thái Bảo” và cầm chiếc xe trên cho ông Danh Tài Th là chủ tiệm cầm đồ “Th Thủy” với giá là 7.000.000 đồng, do không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên ông Th đã đồng ý cầm chiếc xe trên. Đến ngày 20 tháng 01 năm 2021, T tiếp tục mang xe Honda Wave biển số kiểm soát 68G1-674.34 đến tiệm cầm đồ “Th Thủy”. Tại đây, T gặp anh Danh Tuấn T1 (T1 là con trai của ông Danh Tài Th), T kêu anh T1 cầm xe trên với giá là 7.000.000 đồng anh T1 đồng ý cầm xe và yêu cầu T đưa giấy tờ xe. T nói để quên ở nhà sẽ đi về lấy giấy đăng ký xe đem đến cho anh T1. Do không biết chiếc xe trên là do T trộm cắp mà có nên anh T1 đã đồng ý cầm xe và đưa cho T số tiền là 7.000.000 đồng. Số tiền cầm hai chiếc xe trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình S huyện Châu Th: 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc biển số 68G1-283.03, số khung: RLHHC1218DY648618, số máy: HC12E5648087 có giá 8.686.767 đồng và 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc biển số 68G1-674.34, số khung: 3916KY104866, số máy: JA39E0961288 có giá 16.225.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.911.767 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm mười một ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 02 giờ, ngày 21 tháng 01 năm 2021, Phạm Văn T thuê xe ôm chở T đi trên quốc lộ 61 từ M Lương đến Rạch Sỏi, mục đích tìm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đến trước nhà trọ “Thái Bình” thuộc ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang. T nhìn thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, xanh biển số 68S1-046.92 do Nguyễn Ngọc C đang quản lý đậu trước cửa phòng trọ số 4 không có người trông giữ (Chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Vi Anh Hoàng Sơn, anh Sơn cho chị C mượn) T liền nảy xin ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Để thực hiện ý định trên T xuống xe, một mình đi bộ vào trong nhà trọ rồi lén lút dẫn chiếc xe trên ra ngoài đường quốc lộ 61 rồi dùng tua vít chuẩn bị sẵn bẻ khóa để khởi động xe. T điều khiển chiếc xe trên đến phòng trọ của Nguyễn M K và để tại đây. Đến khoảng 13 giờ, ngày 21 tháng 01 năm 2021, T mang bán chiếc xe trên cho một người chưa rõ danh T1 với giá 8.000.000 đồng. Số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành: 01 xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, xanh biển số 68S1-046.92, số khung: RLCE55P10BY016229, số máy: 55P1016228 có giá trị: 10.833.000 đồng (mười triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng).

**Vụ thứ ba:** Vào khoảng 02 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2021, Phạm Văn T thuê xe ôm chở T đi trên quốc lộ 61 từ Rạch Sỏi đi Minh Lương, mục đích tìm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi T đi đến trước nhà trọ “Mai Lan” thuộc ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, T nhìn thấy nhà trọ mở cửa nên T xuống xe và đi bộ vào nhà trọ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu SINO, biển số kiểm soát 71S6-3122 của anh Nhan Trung H đang đậu trước cửa phòng trọ số 20 không có người trông giữ nên T nảy xin ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. T lén lút đi đến dùng tua vít đã chuẩn bị sẵn bẻ khóa chiếc xe trên rồi điều khiển xe chạy về phòng trọ của K và để xe tại đây. Đến khoảng 10 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2021, T đưa xe mô tô biển số kiểm soát 71S6-3122 cho Tân (không rõ họ tên, địa chỉ) là bạn của T đi cầm được số tiền 2.000.000 đồng (Hai cầm xe ở đâu T không biết). T cho Tân số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐTĐGTS ngày 22 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình S huyện Châu Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu SINO, số loại C110, màu đen biển số 71S6-3122, số khung: A61-069507, số máy: FMH-069507 có giá trị: 2.367.000 đồng.

Như vậy, trong vụ án này Phạm Văn T đã thực hiện tổng cộng 04 vụ trộm cắp tài sản lấy trộm 05 chiếc xe mô tô với tổng giá trị tài sản là: 48.517.372 đồng. Nguyễn Quốc S đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 10.407.605 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S:

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Quốc S không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Phạm Văn T đã thực hiện 04 vụ trộm các vụ trộm mà T thực hiện đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, đồng thời T đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo có hai tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo S và T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

Đối với hai chiếc xe mà T đã cầm cố tại tiệm cầm đồ “Th Thủy”, sau khi biết được hai chiếc xe trên là tài sản trộm cắp mà có ông Danh Tài Th đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan Công an. Sau đó Cơ quan công an đã trả chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc biển số 68G1-283.03 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Cà X. Trả chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc biển số 68G1-674.34 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hoàng M.

Vào ngày 29 tháng 3 năm 2021, trong quá trình tuần tra hình S tại đường tuyến tránh thành phố Rạch Giá, Công an huyện Châu Thành đã phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu SINO, số loại C110, màu đen biển số 71S6-3122 đang đậu tại khu vực ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nhan Trung H.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2021 trong quá trình tuần tra hình S tại đường tuyến tránh Thành phố Rạch Giá, Công an huyện Châu Thành đã phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, xanh biển số 68S1-046.92 đang đậu tại khu vực ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang. Sau đó đã tiến hành thu giữ và trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Ngọc C.

Ngoài ra quá trình giữ khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc S, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô lại Yamaha Sirius màu trắng, đen biển số 68L1-112.05, số khung: C6K0FY237308, số máy: 5C6K237303 hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Danh Kh.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1010, số IMEI: 357338086694331, số SIM: 0947044648 của bị cáo Nguyễn Quốc S. Đây là phương tiện mà S sử dụng vào việc liên lạc để phạm tội sẽ tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô loại wave mà S chở T đi trộm cắp tài sản. Theo lời khai của S, chiếc xe trên là do S mượn của một người bạn tên H không xác định nhân thân lai lịch, Chiếc xe trên S đã trả lại cho H. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thể thu giữ chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Danh Kh, anh Võ Cà X, anh Nguyễn Hoàng M, chị Nguyễn Ngọc C và anh Nhan Trung H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Danh Tài Th chủ tiệm cầm đồ “Th Thủy” yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho ông số tiền 14.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường cho ông Th.

Đối với lời khai của Phạm Văn T, sau khi một mình thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản. T đều có đem tài sản vừa trộm được đến gửi tại phòng trọ của Nguyễn M K. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn M K về làm việc, tuy nhiên K đã bỏ đi đâu không rõ. Vì vậy không thể lấy lời khai của K về vấn đề trên. Khi nào làm việc được với K sẽ xử lý sau.

Đối với ông Danh Tài Th là chủ cửa hàng cầm đồ “Thanh Thủy” và con của ông Th là Danh Tuấn Tín đã có hành vi cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành sẽ chuyển hồ sơ cho đơn vị có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với lời khai anh Phạm Văn T, sau khi sau khi thực hiện vụ trộm chiếc xe biển số kiểm soát 71S6-3122. T đã đưa xe cho một đối tượng tên Tân để bán. Quá trình điều tra, do không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể của đối tượng này. Vì vậy không thể lấy lời khai của Tân về vấn đề trên. Khi nào làm việc được với Tân sẽ xử lý sau.

Đối với lời khai của S về vụ trộm ngày 26 tháng 01 năm 2021. S đã một mình trộm cắp tài sản là mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius tại ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K. qua xác M tại địa phương vào thời gian trên không có xảy ra việc mất trộm xe mô tô. Do chỉ có duy nhất lời khai của S nên không đủ căn cứ để tiến hành xử lý theo quy định.

**Tại bản cáo trạng số:** 41/CT-VKS-CT ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Quốc S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Quốc S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*Và đề nghị Hội đồng xét xử:*

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc S** từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Phạm Văn T phải trả lại cho ông Danh Tài Th số tiền 14.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1010, số IMEI: 357338086694331, số SIM: 0947044648 của Nguyễn Quốc S.

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng để nộp sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan

điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ, ngày 27/01/2021 Nguyễn Quốc S điều khiển xe đi đến ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K thì phát hiện anh Danh Kh đang nằm ngủ trước sân nhà của 01 người dân bên cạnh có chiếc xe mô tô loại Yamaha Sirius màu trắng, đen biển số 68L1-112.05 nên S liên hệ với Phạm Văn T rủ T lấy trộm chiếc xe trên bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả hai đã lén lút đi đến địa điểm trên lấy trộm xe rồi đem về Th phố Rạch Giá cất giấu. Đến ngày 28/01/2021 khi T và S đang bàn T1 tìm cách bán xe trộm thì bị Công an phát hiện. Theo kết quả định giá thì chiếc xe mà T và S lấy trộm của anh Kh có giá trị là 10.407.605 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra T còn khai nhận đã thực hiện thêm vụ 03 vụ trộm cắp khác trên địa bàn huyện Châu Thành, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ, ngày 19/01/2021 tại nhà trọ “Ngọc Trân” trú tại ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang T đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68G1-283.03 của anh Võ Cà X và chiếc xe mô tô biển số 68G1-674.34 của Nguyễn Hoàng M. Theo kết quả định giá thì chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68G1-283.03 có giá trị là 8.686.767 đồng và chiếc xe mô tô biển số 68G1-674.34 có giá 16.225.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ, ngày 21/01/2021 tại nhà trọ “Thái Bình” trú tại ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang T đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số kiểm soát 68S1-046.92 của chị Nguyễn Ngọc C. Theo kết quả định giá thì chiếc xe mà T lấy trộm của chị C có giá trị là 10.833.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ, ngày 22/01/2021 tại trước phòng trọ số 20 nhà trọ “M1 Lan” thuộc ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, T đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu SINO, số loại C110, màu đen biển số 71S6-3122 của anh Nhan Trung H. Chiếc xe mà T lấy trộm có giá trị là 2.367.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà T lấy trộm trong 04 vụ trộm cắp trên là 48.517.372 đồng và S lấy trộm là 10.407.605 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng*

đến 03 năm...”. Như vậy, đối chiếu với các quy định trên thì hành vi của các bị cáo T và S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức trước được hậu quả gây ra, thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý lấy trộm tài sản của bị hại nhằm để bán chia nhau tiêu xài. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, các bị cáo pH hoàn toàn chịu trách nhiệm hình S tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này cho thấy, các bị cáo phạm tội khi có cùng 02 người trở lên và cố ý thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm nhưng do các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, giữa các bị cáo không có phân công cụ thể mà khi xác định được tài sản thì các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức. Do tính chất phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm nên cần thiết phải tách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo T thì qua hồ sơ thể hiện vào ngày 14/3/2018 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” vẫn chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên trong lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy, trong khoản thời gian từ ngày 19/01/2021 cho đến ngày 22/01/2021 bị cáo đã liên tiếp thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp, giá trị tài sản mỗi lần trộm đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo có thái độ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội đã được thu hồi trao trả lại cho bị hại, bị cáo T đã đầu thú về hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nghị án sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình đối với từng bị cáo để có mức án phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1 Trong quá trình điều tra các bị hại anh Danh Kh, anh Võ Cà X, anh Nguyễn Hoàng M, chị Nguyễn Ngọc C và anh Nhan Trung H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

7.2 Đối với người có quyền lợi liên quan ông Danh Tài Th yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho ông số tiền 14.000.000 đồng mà ông đã bỏ ra cầm xe từ bị cáo. Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Th nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

8.1 Đối với chiếc điện thoại 01 di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1010, số IMEI: 357338086694331, số SIM: 0947044648 đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc S. Trong quá trình điều tra đã chứng minh S lấy điện thoại trên để liên lạc trộm cắp tài sản nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

8.2 Đối với số tiền 10.000.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán xe trộm có được cần buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

01/ Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28/01/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

02/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc S 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28/01/2021

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Phạm Văn T phải trả lại cho ông Danh Tài Th số tiền 14.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1010, số IMEI: 357338086694331, số SIM: 0947044648 của Nguyễn Quốc S.

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân S huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 30/QĐ-VKS-CT ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Quốc S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra bị cáo T phải nộp thêm  $(14.000.000 \text{ đồng} \times 5) = 700.000 \text{ đồng}$  tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thanh Phong**